

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: Phó giáo sư**  
**Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý Vô tuyến và Điện tử

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Quang Lộc

2. Ngày tháng năm sinh: 07/11/1992; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Bằng Mạc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): CH 2308, CT8C, Khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN, 144, Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0363788121;

E-mail: locdq@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2014 đến 09/2016: Hợp đồng công việc (Giảng dạy và nghiên cứu khoa học) tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ 09/2016 đến 09/2017: Giảng viên (Hợp đồng lao động, 85% lương) tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ 09/2017 đến 12/2024: Giảng viên tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ 03/2023 đến 12/2024: Phó Trưởng Bộ môn Vật lý Vô tuyến tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Từ 01/2025 đến 07/2025: Giảng viên tại Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37547.461

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 23 tháng 06 năm 2014, số văn bằng: QC 116914, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử hiện đại

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 12 năm 2019, số văn bằng: QT 002064, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý vô tuyến và điện tử

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống vi cơ điện tử MEMS và vi lưu tiên tiến ứng dụng trong y sinh.

- Phát triển và tối ưu hóa mạch điện tử và hệ thống xử lý tín hiệu cho các thiết bị y sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 78 bài báo khoa học, trong đó 36 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

| TT | Tên khen thưởng                                                                              | Cấp khen thưởng                                | Năm khen thưởng |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Đạt giải Nhì môn Vật lý, kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2009-2010 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 2010            |

|    |                                                                                                                   |                                                               |      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------|
| 2  | Đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện khóa học 2010-2014                                             | Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội                | 2014 |
| 3  | Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đảng năm 2016                                                            | Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Tự nhiên        | 2016 |
| 4  | Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phần đấu trở thành "Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN năm 2016" | Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội                | 2016 |
| 5  | Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đảng năm 2018                                                            | Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Tự nhiên        | 2019 |
| 6  | Danh hiệu Nhà giáo trẻ tiêu biểu năm 2021                                                                         | Bằng khen của Thành Đoàn Hà Nội                               | 2021 |
| 7  | Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2021-2022               | Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 2022 |
| 8  | Đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022                                                                   | Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội                | 2022 |
| 9  | Đạt danh hiệu Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác giai đoạn 2021-2023                                           | Bằng khen của Thành Đoàn Hà Nội                               | 2023 |
| 10 | Tham gia tích cực vào công tác tổ chức kỳ thi Olympic Vật lý Sinh viên toàn quốc lần thứ XXV – năm 2023           | Bằng khen của Hội Vật lý Việt Nam                             | 2023 |
| 11 | Đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo năm 2023                        | Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội                | 2024 |
| 12 | Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2022-2023                                                           | Bộ Giáo dục và Đào tạo                                        | 2024 |

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

| TT       | Tên kỷ luật | Cấp ra quyết định | Số quyết định | Thời hạn hiệu lực |
|----------|-------------|-------------------|---------------|-------------------|
| Không có |             |                   |               |                   |

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Ngay từ những năm tháng còn ngồi trên ghế nhà trường, ứng viên đã nuôi dưỡng ước mơ trở thành giảng viên đại học và không ngừng nỗ lực để hiện thực hóa mục tiêu đó. Sau khi tốt nghiệp chương trình Cử nhân Khoa học Tài năng ngành Vật lý tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, ứng viên đã vinh dự được nhà trường xét chọn và giữ lại làm cán bộ tạo nguồn. Trong quá trình công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, ứng viên luôn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong vai trò của một giảng viên đại học. Bên cạnh đó, ứng viên luôn ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ vững lập trường tư tưởng, tích

cực học tập, cập nhật kiến thức chuyên môn và nâng cao năng lực giảng dạy – nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.

Ứng viên có lý lịch cá nhân rõ ràng, minh bạch và duy trì sức khỏe tốt để phục vụ công tác lâu dài. Về mặt chuyên môn, ứng viên đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; đã tham gia công tác quản lý với vai trò Phó trưởng Bộ môn. Trong hoạt động đào tạo đại học và sau đại học, ứng viên luôn giảng dạy vượt định mức số giờ giảng dạy trực tiếp và số giờ chuẩn quy đổi trong các năm học. Ứng viên đã hướng dẫn 04 học viên cao học hoàn thành chương trình học tập và đã nhận bằng thạc sĩ. Ngoài ra, ứng viên là chủ nhiệm của 02 đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, là thư ký khoa học 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước đã được nghiệm thu, tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức hội nghị khoa học trong nước, đồng thời là phản biện cho một số tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế. Khi tự đánh giá và đối chiếu với tiêu chuẩn, nhiệm vụ, ứng viên tin rằng mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cho chức danh Phó Giáo sư theo quy định của Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                                    |                                         | ĐH                                 | SDH |                                                                                           |
| 1               | 2019-2020 |                           |     |                                    | 2                                       | 300                                | 30  | 330/353.5/230                                                                             |
| 2               | 2020-2021 |                           |     |                                    | 1                                       | 435                                | 30  | 465/484.6/230                                                                             |
| 3               | 2021-2022 |                           |     | 1                                  | 4                                       | 480                                | 30  | 510/625/230                                                                               |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                                    |                                         |                                    |     |                                                                                           |
| 4               | 2022-2023 |                           |     | 1                                  | 4                                       | 520                                | 30  | 550/662.8/204                                                                             |
| 5               | 2023-2024 |                           |     |                                    | 3                                       | 445                                | 30  | 475/582.3/204                                                                             |
| 6               | 2024-2025 |                           |     | 2                                  | 9                                       | 373                                | 45  | 418,5/825,95/270                                                                          |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn

giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Lý thuyết xử lý tín hiệu số

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh theo điểm a, khoản 5, điều 2, chương I trong Quyết định 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính Phủ. Minh chứng: ứng viên là tác giả chính của 14 bài báo quốc tế trong danh mục WoS [2-5][15][19][21][24][29][32][33][38][40][42], 05 bài báo trong nước viết bằng tiếng Anh [47][48][49][51][52] và 13 báo cáo tại các Hội nghị quốc tế [7][8][10-14][54][57][58][63][68][70].

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0, TOEIC 780, VSTEP B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |               | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo                                             | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|---------------|-----------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH/CK2/BSNT | Chính                 | Phụ |                                    |                                                           |                                                       |
| 1  | Bùi Thị Ngọc Mai              |           | X             | X                     |     | 04/2021 đến 02/2022                | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội | 15/11/2022                                            |
| 2  | Trần Thanh Hằng               |           | X             | X                     |     | 05/2021 đến 12/2022                | Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội         | 09/01/2023                                            |
| 3  | Lý Quảng Văn                  |           | X             | X                     |     | 02/2023 đến 12/2024                | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN                  | 20/12/2024                                            |

|   |                |  |   |   |  |                           |                                                   |            |
|---|----------------|--|---|---|--|---------------------------|---------------------------------------------------|------------|
| 4 | Nguyễn Văn Phú |  | X | X |  | 12/2023<br>đến<br>12/2024 | Trường Đại học<br>Khoa học Tự<br>nhiên,<br>ĐHQGHN | 20/12/2024 |
|---|----------------|--|---|---|--|---------------------------|---------------------------------------------------|------------|

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

| TT       | Tên sách | Loại sách<br>(CK, GT,<br>TK, HD) | Nhà xuất<br>bản và năm<br>xuất bản | Số tác<br>giả | Chủ<br>biên | Phần<br>biên<br>soạn<br>(từ<br>trang<br>... đến<br>trang) | Xác nhận của cơ sở<br>GDĐH (Số văn bản<br>xác nhận sử dụng<br>sách) |
|----------|----------|----------------------------------|------------------------------------|---------------|-------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Không có |          |                                  |                                    |               |             |                                                           |                                                                     |

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

| TT                            | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                            | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý        | Thời gian thực hiện             | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                           |           |                             |                                 |                                                   |
| 1                             | Phát triển hệ thống phát hiện protein NSE để chẩn đoán ung thư phổi dựa trên kỹ thuật tập trung kênh nano lỏng kết hợp cảm biến trở kháng | TK        | NĐT.101.TW/21, cấp Nhà nước | 29/01/2021<br>đến<br>29/01/2025 | 07/6/2025, Kết quả: Đạt                           |
| 2                             | Nghiên cứu phát triển hệ thống vi lưu đếm tế bào sinh học trong dòng chảy lỏng dựa trên công nghệ MEMS                                    | CN        | 103.99-2020.40, cấp Bộ      | 15/10/2020<br>đến<br>15/04/2023 | 28/12/2023, Kết quả: Không đạt                    |
| 3                             | Nghiên cứu phát triển cấu trúc thao tác tách lọc tế bào sinh học dựa trên nền tảng chip vi lưu sử dụng kỹ thuật điện di điện môi          | CN        | CN25.01, cấp Cơ sở          | 07/02/2025<br>đến<br>18/06/2025 | 18/6/2025, Kết quả: Xuất sắc                      |

|   |                                                                                                                         |    |                     |                                 |                                  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| 4 | Nghiên cứu và phát triển cảm biến phát hiện độ dẫn trong kênh vi lỏng dựa trên nguyên lý cảm biến không dây thụ động LC | CN | TN.19.04, cấp Cơ sở | 09/08/2019<br>đến<br>09/08/2020 | 28/08/2020,<br>Kết quả: Xuất sắc |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------|---------------------------------|----------------------------------|

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

| TT                              | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                      | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN          | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)       | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang    | Tháng, năm công bố |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                             |            |                  |                                                          |                                                         |                                            |                   |                    |
| 1                               | <a href="#">Differential C4D sensor for conductive and non-conductive fluidic channel</a>                                                   | 5          | Không            | Microsystem Technologies, ISSN: 0946-7076                | Web of Science - SCIE<br>IF: Q2 (2016)<br>IF 1.6 (2023) | 30                                         | 22, 10, 2511–2520 | 10/2016            |
| 2                               | <a href="#">Fluidic platform with embedded differential capacitively coupled contactless conductivity detector for micro-object sensing</a> | 6          | Có               | International Journal of Nanotechnology, ISSN: 1475-7435 | Web of Science - SCIE<br>IF: Q3 (2018)<br>IF 0.3 (2024) | 14                                         | 15, 1/2/3, 24     | 01/2018            |
| 3                               | <a href="#">Dielectrophoresis Microfluidic Enrichment Platform with Built-In Capacitive Sensor for Rare Tumor Cell Detection</a>            | 7          | Có               | BioChip Journal, ISSN: 1976-0280                         | Web of Science - SCIE<br>IF: Q2 (2018)<br>IF 5.5 (2023) | 30                                         | 12, 2, 114-122    | 06/2018            |
| 4                               | <a href="#">Circular electrodes stepping manipulation</a>                                                                                   | 10         | Có               | International Journal of Nanotechnology, ISSN: 1475-7435 | Web of Science - SCIE                                   | 2                                          | 15, 1/2/3, 983    | 05/2019            |

|    |                                                                                                                                                                                      |   |       |                                                                                                                                        |                                                                       |    |                   |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----|-------------------|---------|
|    | <a href="#">platform for A549 cancer cell detection</a>                                                                                                                              |   |       |                                                                                                                                        | <i>IF: Q3 (2019)</i><br><i>IF 0.3 (2024)</i>                          |    |                   |         |
| 5  | <a href="#">Development of a Passive Capacitively Coupled Contactless Conductivity Detection (PC4D) Sensor System for Fluidic Channel Analysis Toward Point-of-Care Applications</a> | 6 | Có    | IEEE Sensors Journal, ISSN: 1530-437X                                                                                                  | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q1 (2019)</i><br><i>IF 4.3 (2023)</i> | 19 | 19, 15, 6371-6380 | 03/2019 |
| 6  | <a href="#">Study Comparative of Parabolic and Phased Array Antenna</a>                                                                                                              | 3 | Không | VNU Journal of Science: Mathematics - Physics, ISSN: 2588-1124                                                                         |                                                                       |    | 30, 3, 31-36      | 03/2014 |
| 7  | <a href="#">Differential capacitively coupled contactless conductivity detection (DC 4 D) sensor for detection of object in microfluidic channel</a>                                 | 6 | Có    | Proceedings of the 2015 IEEE Sensors, ISBN: 978-1-4799-8203-5                                                                          |                                                                       | 24 | 1-4               | 11/2015 |
| 8  | Micro fluidic platform for living cell detection                                                                                                                                     | 6 | Có    | Proceedings of the 5th International Workshop on Nanotechnology and Applications (IWNA 2015)                                           |                                                                       |    | 223-226           | 11/2015 |
| 9  | <a href="#">Coplanar differential capacitively coupled contactless conductivity detection (CD-C4D) sensor for micro object inside fluidic flow recognition</a>                       | 8 | Không | Proceedings of the 19th International Conference on Solid-State Sensors, Actuators and Microsystems (TRANSDUCERS2017), ISSN: 2167-0021 |                                                                       | 2  | 1124–1127         | 06/2017 |
| 10 | <a href="#">Dielectrophoresis enrichment with built-in capacitive sensor microfluidic platform for tumor rare cell detection</a>                                                     | 8 | Có    | Proceedings of the 19th International Conference on Solid-State Sensors, Actuators and Microsystems                                    |                                                                       | 2  | 484–487           | 06/2017 |



|    |                                                                                                                                                |   |    |                                                                                                                                       |  |   |         |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|---------|---------|
|    |                                                                                                                                                |   |    | (TRANSDUCERS2017),<br>ISSN: 2167-0021                                                                                                 |  |   |         |         |
| 11 | Circular Electrodes<br>Stepping Manipulation<br>Platform For A549<br>Cancer Cell Detection                                                     | 9 | Có | Proceedings of the 6th<br>International Workshop on<br>Nanotechnology And<br>Application - IWNA 2017                                  |  |   | 649–652 | 11/2017 |
| 12 | <a href="#">Design And<br/>Implementation Of A<br/>Passive C4D Sensor<br/>For Microfluidic<br/>Channel</a>                                     | 5 | Có | Proceedings of the 22nd<br>International Conference<br>on Miniaturized Systems<br>for Chemistry and Life<br>Sciences, ISSN: 1556-5904 |  |   | 734-737 | 11/2017 |
| 13 | <a href="#">Development of a LC<br/>Passive Wireless<br/>Sensor Utilizing<br/>Capacitively Coupled<br/>Contactless Detection<br/>Structure</a> | 6 | Có | Proceedings of the<br>International Conference<br>on Communications and<br>Electronics (ICCE-2018),<br>ISBN: 978-1-5386-3678-7        |  | 2 | 243–246 | 07/2018 |
| 14 | Development of A<br>Flow Focusing Droplet<br>Generation<br>Microfluidic System<br>Based On Rapid<br>Prototyping Technique                      | 6 | Có | Proceedings of the 7th<br>International Workshop on<br>Nanotechnology And<br>Application - IWNA 2019                                  |  |   | 327-331 | 11/2019 |

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

|    |                                                                                                                                                  |   |       |                                                                             |                                                                               |    |                       |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----|-----------------------|---------|
| 15 | <a href="#">Biological Living Cell<br/>in-Flow Detection<br/>Based on Microfluidic<br/>Chip and Compact<br/>Signal Processing<br/>Circuit</a>    | 7 | Có    | IEEE Transactions on<br>Biomedical Circuits and<br>Systems, ISSN: 1932-4545 | Web of<br>Science<br>- SCIE<br><i>IF: Q1<br/>(2020)<br/>IF 3.8<br/>(2023)</i> | 10 | 14, 6, 1371-<br>1380  | 12/2020 |
| 16 | <a href="#">Development of a<br/>microfluidic flow-<br/>focusing droplet<br/>generating device<br/>utilising rapid<br/>prototyping technique</a> | 9 | Không | International Journal of<br>Nanotechnology, ISSN:<br>1475-7435              | Web of<br>Science<br>- SCIE<br><i>IF: Q4<br/>(2020)<br/>IF 0.3<br/>(2024)</i> | 6  | 17, 7-10, 708-<br>721 | 10/2020 |

|    |                                                                                                                                                                                                                          |    |       |                                                         |                                                                       |    |                  |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----|------------------|---------|
| 17 | <a href="#">Immunomagnetic separation in a novel cavity-added serpentine microchannel structure for the selective isolation of lung adenocarcinoma cells</a>                                                             | 8  | Không | Biomedical Microdevices, ISSN: 1387-2176                | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2021)</i><br><i>IF 3.0 (2023)</i> | 11 | 23, 4, 51        | 10/2021 |
| 18 | <a href="#">A combination of 3D printing and PCB technologies in microfluidic sensing device fabrication</a>                                                                                                             | 11 | Không | Microsystem Technologies, ISSN: 0946-7076               | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2022)</i><br><i>IF 1.6 (2023)</i> | 10 | 28, 7, 1607-1619 | 05/2022 |
| 19 | <a href="#">Design and numerical study on a microfluidic system for circulating tumor cells separation from whole blood using magnetophoresis and dielectrophoresis techniques</a>                                       | 10 | Có    | Biochemical Engineering Journal, ISSN: 1369-703X        | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2022)</i><br><i>IF 3.7 (2024)</i> | 20 | 186, 6, 108551   | 05/2022 |
| 20 | <a href="#">Highly sensitive modified giant magnetometer resistance measurement system for the determination of superparamagnetic nanoparticles in continuous flow with application for the separation of biomarkers</a> | 6  | Không | Instrumentation Science and Technology, ISSN: 1073-9149 | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2022)</i><br><i>IF 1.4 (2023)</i> | 3  | 51, 4, 382-399   | 11/2022 |
| 21 | <a href="#">Development of a wireless passive capacitively coupled contactless conductivity detection (WPC4D) for</a>                                                                                                    | 7  | Có    | Instrumentation Science and Technology, ISSN: 1073-9149 | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2023)</i>                         | 6  | 51, 6, 591-609   | 02/2023 |

|    |                                                                                                                                                            |   |       |                                                                                |                                                                       |    |                      |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----|----------------------|---------|
|    | <a href="#">fluidic flow detection utilizing 3D printing and PCB technologies</a>                                                                          |   |       |                                                                                | <i>IF 1.4 (2023)</i>                                                  |    |                      |         |
| 22 | <a href="#">Concepts, electrode configuration, characterizations, and data analytics of electric and electrochemical microfluidic platform: a review</a>   | 8 | Không | The Analyst, ISSN: 0003-2654                                                   | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2023)</i><br><i>IF 3.6 (2024)</i> | 7  | 148, 9, 1912-1929    | 02/2023 |
| 23 | <a href="#">A dielectrophoresis-based platform of cancerous cells capture using aptamer-functionalized gold nanoparticles in a microfluidic channel</a>    | 4 | Không | Electrophoresis, ISSN: 0173-0835                                               | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2023)</i><br><i>IF 3.0 (2023)</i> | 13 | 44, 11-12, 1002-1015 | 02/2023 |
| 24 | <a href="#">Numerical calculation and analysis of a novel complex impedance sensing approach for in-flow droplet detection utilizing the C4D technique</a> | 6 | Có    | Modelling and Simulation in Materials Science and Engineering, ISSN: 0965-0393 | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2023)</i><br><i>IF 1.9 (2023)</i> | 4  | 31, 7, 075011        | 09/2023 |
| 25 | <a href="#">Development of a microfluidic chip for protein preconcentration using dual gate structure and nanomembrane</a>                                 | 6 | Không | Microsystem Technologies, ISSN: 0946-7076                                      | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2023)</i><br><i>IF 1.6 (2023)</i> | 3  | 29, 12, 1757-1767    | 11/2023 |
| 26 | <a href="#">The effect of magnetic bead size on the isolation efficiency of lung cancer cells in a serpentine microchannel with added cavities</a>         | 6 | Không | Biomedical Microdevices, ISSN: 1387-2176                                       | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2024)</i><br><i>IF 3.0 (2023)</i> | 5  | 26, 1, 7             | 01/2024 |

|    |                                                                                                                                                                                   |    |       |                                                                                |                                                                       |   |                   |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---|-------------------|---------|
| 27 | <a href="#">Development of a Low-Cost and Compact Medical Image Reconstruction Platform Based on EIT Technique</a>                                                                | 7  | Không | IETE Journal of Research, ISSN: 0377-2063                                      | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2024)</i><br><i>IF 1.3 (2023)</i> |   | 70, 8, 7044-7057  | 01/2024 |
| 28 | <a href="#">Comparison of Faradaic and Non-Faradaic Impedance Biosensors Using 2-Electrode and 3-Electrode Configurations for the Determination of Bovine Serum Albumin (BSA)</a> | 7  | Không | Analytical Letters, ISSN: 0003-2719                                            | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2024)</i><br><i>IF 1.6 (2023)</i> | 7 | 57, 17, 2959-2971 | 01/2024 |
| 29 | <a href="#">Numerical Analysis of Dielectrophoresis-Based Microfluidic Chip with a Facing-Electrode Design for Cell Separation</a>                                                | 10 | Có    | Journal of Biosystems Engineering, ISSN: 1738-1266                             | Web of Science - ESCI<br><i>IF: Q2 (2024)</i>                         | 3 | 49, 1, 29-40      | 10/2024 |
| 30 | <a href="#">An evaluation of a gold surface functionalization procedure for antibody binding and protein detection using 11-mercaptopundecanoic acid (11-MUA)</a>                 | 9  | Không | Biomedical Engineering: Applications, Basis and Communications, ISSN 1793-7132 | Web of Science - ESCI<br><i>IF: Q4 (2024)</i><br><i>IF 0.6 (2023)</i> | 6 | 36, 02, 2450002   | 03/2024 |
| 31 | <a href="#">Novel, compact electrochemical and impedance instrumentation</a>                                                                                                      | 7  | Không | Instrumentation Science and Technology, ISSN: 1073-9149                        | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2024)</i><br><i>IF 1.4 (2023)</i> | 2 | 53, 1, 28-43      | 04/2024 |

|    |                                                                                                                                                                                                   |    |       |                                                 |                                                                       |   |                  |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---|------------------|---------|
| 32 | <a href="#">Design and proof-of-concept of a micropillar-based microfluidic chip for trapping and culture of single cells</a>                                                                     | 6  | Có    | Microfluidics and Nanofluidics, ISSN: 1613-4982 | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2024)</i><br><i>IF 2.3 (2023)</i> | 1 | 28, 5, 35        | 05/2024 |
| 33 | <a href="#">Functionalization of Carbon Electrode Surface Using Polyaniline and Gold Nanoparticles for Protein Immobilization</a>                                                                 | 6  | Có    | Analytical Letters, ISSN: 0003-2719             | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2024)</i><br><i>IF 1.6 (2023)</i> | 1 | 58, 6, 1002-1015 | 05/2024 |
| 34 | <a href="#">Machine learning-based bead enumeration in microfluidics droplets enhances the reliability of monitoring bead encapsulation toward single-cell sorting applications</a>               | 6  | Không | Microfluidics and Nanofluidics, ISSN: 1613-4982 | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q2 (2024)</i><br><i>IF 2.3 (2023)</i> |   | 28, 8, 48        | 06/2024 |
| 35 | <a href="#">Wireless and Portable Electrochemical Measurement System Integrated With Screen-Printed Immunosensor for VP28 Protein Detection</a>                                                   | 10 | Không | IEEE Sensors Letters, ISSN: 2475-1472           | Web of Science - ESCI<br><i>IF: Q2 (2024)</i><br><i>IF 2.2 (2023)</i> |   | 8, 10, 4503204   | 07/2024 |
| 36 | <a href="#">Development of a Protein Enrichment and Detection Microfluidic Platform Based on Ion Concentration Polarization (ICP) and Electrochemical Impedance Spectroscopy (EIS) Techniques</a> | 5  | Không | IEEE Sensors Letters, ISSN: 2475-1472           | Web of Science - ESCI<br><i>IF: Q2 (2024)</i><br><i>IF 2.2 (2023)</i> |   | 8, 9, 4502904    | 08/2024 |

|    |                                                                                                                                                                                                                            |   |       |                                                           |                                                         |   |                     |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---|---------------------|---------|
| 37 | <a href="#">Electrodeposition of Gold Nanoparticles for a Highly Sensitive Immunosensor for White Spot Syndrome Virus (WSSV) Envelope Protein VP28 Detection Based on Electrochemical Impedance Spectroscopy Technique</a> | 9 | Không | IEEE Sensors Journal, ISSN: 1530-437X                     | Web of Science - SCIE<br>IF: Q1 (2024)<br>IF 4.3 (2023) |   | 24, 22, 36350-36357 | 10/2024 |
| 38 | <a href="#">Numerical study on a facing electrode configuration dielectrophoresis microfluidic system for efficient biological cell separation</a>                                                                         | 9 | Có    | Scientific Reports, ISSN: 2045-2322                       | Web of Science - SCIE<br>IF: Q1 (2024)<br>IF 3.8 (2023) | 4 | 14, 1, 27627        | 11/2024 |
| 39 | <a href="#">NSE protein detection in a microfluidic channel integrated an electrochemical biosensor</a>                                                                                                                    | 6 | Không | Biomedical Physics & Engineering Express, ISSN: 2057-1976 | Web of Science - ESCI<br>IF: Q3 (2024)<br>IF 1.3 (2023) |   | 11, 1, 015047       | 12/2024 |
| 40 | <a href="#">Image-based machine learning quantitative evaluation of bead-cell binding interaction</a>                                                                                                                      | 6 | Có    | Sensors and Actuators A Physical, ISSN: 0924-4247         | Web of Science - SCIE<br>IF: Q1 (2024)<br>IF 4.1 (2023) |   | 382 116123          | 01/2025 |
| 41 | <a href="#">Roles of shallow energy level defect states on amplified spontaneous emission enhancement of</a>                                                                                                               | 9 | Không | Journal of Physics D: Applied Physics, ISSN: 0022-3727    | Web of Science - SCIE<br>IF: Q1 (2024)                  | 1 | 58, 1, 015302       | 01/2025 |

|    |                                                                                                                                                                  |    |       |                                                                              |                                                                       |  |                                   |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------|---------|
|    | <a href="#">CH3NH3PbBr3 perovskite crystals</a>                                                                                                                  |    |       |                                                                              | <i>IF 3.1 (2023)</i>                                                  |  |                                   |         |
| 42 | <a href="#">Lung Cancer Cell Detection Platform Based on Dielectrophoresis Enrichment and Impedance Analysis Using Aptamer-Functionalized Gold Nanoparticles</a> | 8  | Có    | Analytical Letters, ISSN: 0003-2719                                          | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q3 (2024)</i><br><i>IF 1.6 (2023)</i> |  | 1-16                              | 02/2025 |
| 43 | <a href="#">On-demand electrostatic droplet sorting and splitting</a>                                                                                            | 9  | Không | Sensors and Actuators A Physical, ISSN: 0924-4247                            | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q1 (2024)</i><br><i>IF 4.1 (2023)</i> |  | 385 116311                        | 04/2025 |
| 44 | <a href="#">Automated detection and enumeration of bead encapsulation in microfluidic droplets based on deep learning</a>                                        | 6  | Không | International Journal of Nanotechnology, ISSN: 1475-7435                     | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q4 (2024)</i><br><i>IF 0.3 (2024)</i> |  | 21,<br>7/8/9/10/11/12,<br>609-621 | 05/2025 |
| 45 | <a href="#">Development of an immunosensor based on the screen-printed gold electrodes for bovine serum albumin detection</a>                                    | 11 | Không | International Journal of Nanotechnology, ISSN: 1475-7435                     | Web of Science - SCIE<br><i>IF: Q4 (2024)</i><br><i>IF 0.3 (2024)</i> |  | 21,<br>7/8/9/10/11/12,<br>777-791 | 05/2025 |
| 46 | <a href="#">Hệ thống vi cơ điện tử MEMs và ứng dụng</a>                                                                                                          | 11 | Không | Journal of Military Science and Technology, ISSN: 1859-1043                  |                                                                       |  | Số đặc san tháng 10, 478–486      | 10/2020 |
| 47 | <a href="#">A Wireless Passive Conductivity Detector for Fluidic Conductivity</a>                                                                                | 8  | Có    | JST: Engineering and Technology for Sustainable Development, ISSN: 2734-9381 |                                                                       |  | 31, 2, 89-94                      | 04/2021 |

|    |                                                                                                                                                                    |   |       |                                                                                                                                              |  |   |               |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|---------------|---------|
|    | <a href="#">Analyzation in Microchannel</a>                                                                                                                        |   |       |                                                                                                                                              |  |   |               |         |
| 48 | <a href="#">Development of a PCB-based passive capacitive sensor for fluidic flow detection</a>                                                                    | 6 | Có    | Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, Ministry of Science and Technology, ISSN: 2525-2461                                  |  |   | 65, 3, 8-13   | 09/2023 |
| 49 | <a href="#">Development of a passive wireless sensor for fluidic detection and characterization utilizing the PCB based coplanar electrode (PCE) configuration</a> | 2 | Có    | Journal of Military Science and Technology, ISSN: 1859-1043                                                                                  |  |   | 96 116-123    | 06/2024 |
| 50 | <a href="#">Enhancing the Self-Assembled Monolayer Formation for Protein Detection Platform through L-Cysteine Utilization</a>                                     | 9 | Không | Hue University Journal of Science: Techniques and Technology, ISSN: 2615-9732                                                                |  |   | 133, 2B, 5-15 | 12/2024 |
| 51 | <a href="#">A geometrical optimisation of a coplanar micro-electrode structure for microfluidic flow cytometry</a>                                                 | 7 | Có    | Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, Ministry of Science and Technology, ISSN: 2525-2461                                  |  |   | 66, 4, 64-71  | 12/2024 |
| 52 | <a href="#">Machine Learning-based Single-cell Analysis Using Microfluidic Impedance Flow Cytometer</a>                                                            | 9 | Có    | VNU Journal of Science: Mathematics - Physics, ISSN: 2588-1124                                                                               |  |   | 41, 2, 56-67  | 06/2025 |
| 53 | <a href="#">A Serpentine Microchannel With Added Cavities Platform For Magnetic Separation Of Lung Adenocarcinoma Cells Utilizing Aptamer-</a>                     | 6 | Không | Proceedings of the 21st International Conference on Solid-State Sensors, Actuators and Microsystems, ISBN: 978-1-6654-1267-4 ISSN: 2167-0021 |  | 2 | 992–995       | 06/2021 |



|    |                                                                                                                                                               |    |       |                                                                                                                                   |  |   |         |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|---------|---------|
|    | <a href="#">Conjugated Magnetic Bead Approach</a>                                                                                                             |    |       |                                                                                                                                   |  |   |         |         |
| 54 | <a href="#">A Wireless Passive Capacitively Coupled Contactless Conductivity Detection (WPC4D) for Microfluidic Flow Monitoring</a>                           | 10 | Có    | Proceedings of the IEEE Sensors 2021 Conference, ISBN: 978-1-7281-9501-8 ISSN: 2168-9229                                          |  | 4 | 1-4     | 11/2021 |
| 55 | <a href="#">Development of a Low-Delivery-Rate Triple Syringe Infusion Pump for Biomedical Applications</a>                                                   | 6  | Không | Proceedings of the 3rd International Symposium on Material and Electrical Engineering Conference (ISMEE), ISBN: 978-1-6654-2362-5 |  | 2 | 277-282 | 11/2021 |
| 56 | <a href="#">Concentration Detection of Continuous-Flow Magnetic Nanoparticles Using Giant Magnetoresistance Sensor</a>                                        | 8  | Không | Proceedings of the 3rd International Symposium on Material and Electrical Engineering Conference (ISMEE), ISBN: 978-1-6654-2362-5 |  | 4 | 78-82   | 11/2021 |
| 57 | <a href="#">A Microfluidic Impedance Flow Detection Platform Based on Rapid PolyJet 3D Printing Fabrication Toward Biomedical Analysis Applications</a>       | 10 | Có    | Proceedings of the 3rd International Symposium on Material and Electrical Engineering Conference (ISMEE), ISBN: 978-1-6654-2362-5 |  |   | 62-67   | 11/2021 |
| 58 | <a href="#">Development of a Low-delivery-rate Syringe Infusion Pump towards Remote Monitoring of Biomedical Applications using Accessible IoT Technology</a> | 6  | Có    | Proceedings of the 6th International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA 2021), ISBN: 978-604-342-918-3     |  |   | 64-69   | 11/2021 |
| 59 | <a href="#">A Protein Preconcentration</a>                                                                                                                    | 6  | Không | Proceedings of the 2022 IEEE Ninth International                                                                                  |  | 4 | 195-198 | 07/2022 |

|    |                                                                                                                                                                         |   |       |                                                                                                                                                     |  |   |         |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|---------|---------|
|    | <a href="#">Platform Utilizing Dual Gate Structure and Ion-Selective Membrane</a>                                                                                       |   |       | Conference on Communications and Electronics (ICCE), pp. 195-198 ISBN: 978-1-6654-9745-9                                                            |  |   |         |         |
| 60 | <a href="#">A Combination of Dielectrophoresis and Magnetophoresis Microfluidic Chip for Cancer Cells Separation</a>                                                    | 6 | Không | Proceedings of the 2nd International Conference on Intelligent Cybernetics Technology & Applications (ICICyTA), pp. 128-133 ISBN: 979-8-3503-9913-4 |  | 3 | 128-133 | 12/2022 |
| 61 | <a href="#">An effective carbon electrode modification process for protein detection based on gold nanoparticles and immunosensing approach</a>                         | 7 | Không | The Proceedings of The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices – IWAMD 2023, ISBN: 978-604-350-270-1                           |  |   | 34-37   | 08/2023 |
| 62 | <a href="#">Research and detection of bovine serum albumin using the screen-printed gold electrode</a>                                                                  | 5 | Không | The Proceedings of The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices – IWAMD 2023, ISBN: 978-604-350-270-1                           |  |   | 52-55   | 08/2023 |
| 63 | <a href="#">Computational analysis of the electrical characteristics of individual cells in a microfluidic system utilizing complex impedance flow cytometry method</a> | 6 | Có    | The Proceedings of The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices – IWAMD 2023, ISBN: 978-604-350-270-1                           |  |   | 171-175 | 08/2023 |
| 64 | <a href="#">A Highly Sensitive Immunosensor for White Spot Syndrome Virus (WSSV) Envelope Protein VP28 Detection Based on Electrochemical</a>                           | 9 | Không | 2023 IEEE SENSORS, ISSN: 2168-9229                                                                                                                  |  | 3 | 1-4     | 09/2023 |

|    |                                                                                                                                                             |    |       |                                                                                                     |  |  |         |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------|---------|
|    | <a href="#">Impedance Spectroscopy Technique</a>                                                                                                            |    |       |                                                                                                     |  |  |         |         |
| 65 | A study of cell encapsulated microfluidics system for application of single cell analysis                                                                   | 10 | Không | The International Workshop on Nanotechnology and Application - IWNA 2023                            |  |  | 67-69   | 10/2023 |
| 66 | Detection and quantification of bovine serum albumin using screen-printed gold electrodes and electrochemical measurements                                  | 9  | Không | The International Workshop on Nanotechnology and Application - IWNA 2023                            |  |  | 254-257 | 11/2023 |
| 67 | A novel surface functionalization process for carbon electrodes based on the combination of conducting polymer and gold nanoparticles for protein detection | 7  | Không | The International Workshop on Nanotechnology and Application - IWNA 2023                            |  |  | 258-261 | 11/2023 |
| 68 | Detection of A549 lung cancer cells based on complex aptamer - incorporating gold nanoparticles screen-printed gold electrode                               | 8  | Có    | The International Workshop on Nanotechnology and Application - IWNA 2023                            |  |  | 262-265 | 11/2023 |
| 69 | <a href="#">Novel Electrochemical Immunosensing Structure Based on a Functionalized Carbon Electrode with 11-MUA for NSE Protein Detection</a>              | 10 | Không | 2023 1st International Conference on Health Science and Technology (ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4 |  |  | 1-4     | 12/2023 |
| 70 | <a href="#">A Novel Complex Impedance Flow Cytometry Method for</a>                                                                                         | 7  | Có    | 2023 1st International Conference on Health Science and Technology                                  |  |  | 1-6     | 12/2023 |

|    |                                                                                                                                                                    |    |       |                                                                                                     |  |  |         |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------|---------|
|    | <a href="#">Single-Cell Electrical Characterization Toward Biomedical Applications</a>                                                                             |    |       | (ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4                                                                    |  |  |         |         |
| 71 | <a href="#">Magnetic Bead Conjugated Lung Tumor Cell Binding Efficiency Assessment Based on Deep-Learning Approach</a>                                             | 10 | Không | 2023 1st International Conference on Health Science and Technology (ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4 |  |  | 1-6     | 12/2023 |
| 72 | <a href="#">Research and Development of A Portable Impedance Measurement System Utilizing AD5941 Analog Integrated Circuit for A549 Lung Cancer Cell Detection</a> | 7  | Không | 2023 1st International Conference on Health Science and Technology (ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4 |  |  | 1-6     | 12/2023 |
| 73 | <a href="#">A Novel Approach to Detect Protein Utilizing the Microfluidic Pre-Concentrator Based on The Impedance Measurement Method</a>                           | 7  | Không | 2023 1st International Conference on Health Science and Technology (ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4 |  |  | 1-4     | 12/2023 |
| 74 | <a href="#">Circulating Tumor Cell (CTC) Separation from Blood Constituents Using A Dielectrophoresis-Based Microdevice</a>                                        | 7  | Không | 2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE), ISSN: 2836-4392       |  |  | 167-171 | 08/2024 |
| 75 | <a href="#">Immunosensor Based on Printed Circuit Board for Protein Detection</a>                                                                                  | 8  | Không | 2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE), ISSN: 2836-4392       |  |  | 163-166 | 08/2024 |
| 76 | <a href="#">Development of a Compact System Integrating Pre-Concentrator and</a>                                                                                   | 6  | Không | 2024 Tenth International Conference on Communications and                                           |  |  | 178-183 | 08/2024 |

|    |                                                                                                                              |   |       |                                                                                                                                 |  |  |         |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------|---------|
|    | <a href="#">Electrochemical Measurements for Protein Pre-Concentration and Detection</a>                                     |   |       | Electronics (ICCE), ISSN: 2836-4392                                                                                             |  |  |         |         |
| 77 | <a href="#">Automated Monitoring of Oocytes During the Extracorporeal Maturation Process</a>                                 | 8 | Không | 2024 11th International Conference on Electrical Engineering, Computer Science and Informatics (EECSI), ISBN: 979-8-3503-5531-4 |  |  | 341-347 | 12/2024 |
| 78 | <a href="#">Development of a Micropillar-Based Concept for Hydrodynamic Trapping and Long-Term Culture of Single Oocytes</a> | 9 | Không | 10th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam, 2024, ISBN: 978-3-031-90193-5            |  |  | 821-830 | 06/2025 |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ( [15] [19] [21] [24] [29] [32] [33] [38] [40] [42] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

| TT       | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----------|------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| Không có |                        |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT                            | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích                                                                                                                                                                                                                                           | Tên cơ quan cấp                              | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------|
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                              |                    |                            |            |
| 1                             | Thiết bị vi lỏng để phát hiện dòng tế bào ung thư phổi A549 và quy trình phát hiện dòng tế bào ung thư phổi này.<br>Số bằng: 2841. Đường link: <a href="https://www.ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1275971/2841.pdf">https://www.ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1275971/2841.pdf</a> | Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ | 25/01/2022         | Đồng tác giả               | 3          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                              |            |              |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------|--------------|---|
| 2 | Cảm biến nhiệt độ cuộn cảm-tụ điện thụ động kết hợp với thanh nano kẽm oxit. Số bằng: 4072. Đường link: <a href="https://www.ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1990802/4072.pdf">https://www.ipvietnam.gov.vn/documents/20182/1990802/4072.pdf</a> | Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ | 14/04/2025 | Đồng tác giả | 6 |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------|--------------|---|

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT       | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| Không có |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN             | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)                                                                   | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế                                                                          | Ghi Chú                                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện tử và Tin học | Tham gia                       | Quyết định số 1530/QĐ-ĐHKHTN ngày 24/5/2019 về việc thành lập các tổ chuyên gia soạn thảo chương trình đào tạo | Đại học Quốc gia Hà Nội            | Quyết định số 722/QĐ ĐHQGHN ngày 6/3/2020 về việc ban hành chương trình đào tạo và giao nhiệm vụ đào tạo | Xây dựng chương trình đào tạo Cử nhân bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2020-2021 tới nay |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 0 năm 6 tháng

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**thành phố Hà Nội , ngày 26 tháng 06 năm 2025**

**Người đăng ký**

**(Ký và ghi rõ họ tên)**



**Đỗ Quang Lộc**